TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 29 – 6 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn, bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Hoàng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, hiện trú tại Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 35/2008/HSST ngày 11/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 71/2010/HSST ngày 06/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 77/2014/HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Bản án số 426/2014/HSPT ngày 06/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 19/12/2015 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nông Quyết Đ – Sinh năm: 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/3/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47H8 – 28xx của bà Nguyễn Thị N (là mẻ đẻ của T) đi từ nhà tại Thôn B, xã E, huyện C qua xã E1, huyện C mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi T đi đến nhà anh Nông Quyết Đ (Địa chỉ: Thôn Đ, xã E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) thì phát hiện thấy nhà không có ai nên T dừng xe đi bộ vòng ra phía sau nhà và nhìn qua cửa thông gió nhà bếp, T phát hiện thấy có 03 chiếc điện thoại di động trên vách ngăn giữa phòng khách và phòng bếp. T lấy 01 đoạn ống nhựa loại PVC hiệu Hoa Sen phi 27 dài 2,95m và 01 chiếc móc phơi quần áo bằng kim loại, T bẻ móc áo thành cái kẹp rồi dùng dây cao su buộc vào một đầu ống nhựa và đưa vào qua cửa thông gió đến vi trí để điện thoại và lấy trộm được 03 chiếc điện thoại, gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro. Sau khi lấy trộm được 03 chiếc điện thoại nói trên, T điều khiển xe mô tô đến cây xăng Đ K ở ngã ba buôn E, xã E2, huyện C để gửi xe tại đây và đón xe buýt đi đến thành phố B tìm chỗ tiêu thụ tài sản. Khi đến trạm xe buýt gần ngã ba đường P giao với đường G, T xuống xe đến chỗ 02 người đàn ông lái xe ôm (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi có mua điện thoại cũ không thì 02 người đàn ông đồng ý. T đưa 03 chiếc điện thoại di động trộm cắp được tại nhà anh Đ cho 02 người đàn ông thì 01 người đồng ý mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 với giá 300.000đồng, người đàn ông còn lại đồng ý mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro với giá 800.000đồng. Do chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus không mở được khóa nên T không bán được. T bắt xe buýt về lại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và đến tiệm cầm đồ của bà Nguyễn Thị H (Trú tại: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) để cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus với số tiền 1.000.000đồng. Số tiền bán và cầm cố điện thoại trộm cắp được, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 20/3/2020 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus trị giá 3.700.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro trị giá 1.300.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 có trị giá 1.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản là: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng)

Về việc bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.300.000đồng cho bị hại anh Nông Quyết Đ, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện C đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2020

**** Các biện pháp tư pháp:*** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa PVC hiệu Hoa Sen, phi 27, dài 2,95m, có đặc điểm một đầu cắt bằng, 01 đầu còn lại gắn 01 đoạn kim loại dài 12cm được cố định bằng dây cao su.

Về phần trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại anh Nông Quyết Đ số tiền 2.300.000đồng và trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đồng. Anh Đ, bà H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không bào chữa và tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 15/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn T đã đến nhà anh Nông Quyết Đ, địa chỉ tại thôn Đ, xã

E1, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại, gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro của anh Nông Quyết Đ. Tổng trị giá tài sản là: 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng)

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại anh Nông Quyết Đ mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, bị cáo biết được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ đều bị pháp luật trừng trị, đồng thời bị cáo còn là người có nhân thân xấu, trước đây đã từng phạm tội nhưng sau khi ra tù vẫn không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người lương thiện mà còn tiếp tục vi phạm. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại và tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, được bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus cho anh Nông Quyết Đ, trả lại 01 chiếc xe mô tô biển số 47H8 - 28xx cho bà Nguyễn Thị N là những chủ sở hữu hợp pháp. Anh Đ, bà N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.2] Đối với 01 ống nhựa PVC hiệu Hoa Sen, phi 27, dài 2,95m, có đặc điểm một đầu cắt bằng, 01 đầu còn lại gắn 01 đoạn kim loại dài 12cm được cố định bằng

dây cao su, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, anh Nông Quyết Đ cũng không yêu cầu nhận lại do không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với bà Nguyễn Thị N là chủ sử dụng, quản lý chiếc xe mô tô biển số 47H8 - 28xx, bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ngoài ý muốn của bà N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà N là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H là người mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của bị cáo Nguyễn Văn T nhưng bà H không biết tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H là phù hợp.

Đối với 02 người đàn ông chạy xe ôm là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường số tiền 2.300.000đồng là tổng trị giá các tài sản không thu hồi được (gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57) và đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đồng. Anh Đ, bà H đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/3/2020

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống nhựa PVC hiệu Hoa Sen, phi 27, dài 2,95m, có đặc điểm một đầu cắt bằng, 01 đầu còn lại gắn 01 đoạn kim loại dài 12cm được cố định bằng dây cao su

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- CQCSĐT Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc Kiểm tra I – TANDTC;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Tuấn